

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Các loại chứng chỉ				Số TC phải tích lũy	Số TC đã tích lũy	Số TC chưa đạt	Kết quả	ĐTB TN (ĐT 4)	Xếp loại TN	Ghi chú nợ hồ sơ	Ghi chú	Chữ ký sinh viên
							Ngoại ngữ	Kỹ năng mềm	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng									
1	198041075	Trần Lan	Anh	16/11/1994	Tỉnh Nam Định	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.83	Khá			
2	198041074	Nguyễn Như Ngọc	Nhân	18/03/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.44	Giỏi			
3	198041073	Nguyễn Thủy	Trang	25/02/1995	Tỉnh Đồng Nai	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.56	Khá			
4	198041071	Huyền Thanh Như	Ngọc	17/12/1995	Tỉnh Bình Thuận	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.07	Khá			
5	198041070	Trần Phương	Thảo	02/10/1988	Tỉnh Đồng Tháp	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.70	Khá			
6	198041069	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	14/10/1993	Thành phố Cần Thơ	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.69	Khá			
7	198041067	Hoàng Thi	Hà	04/09/1997	Tỉnh Nghệ An	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.00	Khá			
8	198041066	Phạm Thị Kim	Anh	06/04/1995	Tỉnh Ninh Bình	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.35	Trung bình			
9	198041065	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	03/06/1997	Tỉnh Đắk Lắk	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.30	Giỏi			
10	198041062	Nguyễn Thị Thủy	Diễm	26/05/1995	Tỉnh Bình Định	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.30	Trung bình			
11	198041061	Nguyễn Thị Hồng	Loan	04/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.02	Trung bình			
12	198041060	Nguyễn Thị	Hương	12/02/1995	Tỉnh Bình Thuận	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.15	Khá			
13	198041059	Tăng Xuân	Hùng	30/07/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.09	Khá			
14	198041058	Nguyễn Thu	Giang	29/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.68	Khá			
15	198041057	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/04/1995	Tỉnh Đắk Lắk	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.71	Khá			
16	198041056	Nguyễn Quang	Thiều	31/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.80	Khá			
17	198041055	Nguyễn Thị Thanh	Quỳnh	05/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.10	Khá			
18	198041054	Trần Thị	Hòa	20/11/1997	Tỉnh Quảng Bình	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.57	Khá			
19	198041051	Nguyễn Hoàng Văn	Anh	10/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.20	Trung bình			
20	198041050	Hoàng Thị Thanh	An	27/10/1995	Tỉnh Quảng Trị	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.92	Khá			
21	198041048	Lê Hoàng Thảo	Trang	22/09/1995	Tỉnh Long An	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.33	Giỏi			
22	198041044	Hoàng Thị Quỳnh	Như	08/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.14	Trung bình			
23	198041042	Huyền Thị Phương	Thủy	20/03/1980	Tỉnh Long An	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.40	Trung bình			
24	198041041	Hà Phạm Mai	Thảo	18/09/1992	Tỉnh Bình Dương	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.94	Khá			
25	198041040	Võ Lê	Thủy	03/02/1994	Tỉnh Quảng Nam	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.34	Trung bình			
26	198041039	Kiều Thị Ngọc	Trần	09/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.56	Khá			
27	198041038	Đặng Thị Thu	Bà	10/06/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.67	Khá			
28	198041037	La Như	Ngọc	28/07/1994	Tỉnh Lâm Đồng	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.12	Khá			
29	198041035	Nguyễn Thủy	An	06/03/1996	Tỉnh Gia Lai	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.79	Khá			
30	198041034	Lê Thị Thủy	Trang	12/12/1994	Tỉnh Quảng Nam	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.53	Khá			
31	198041032	Hồ Thị Minh	Hòa	10/11/1996	Tỉnh Bình Định	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.15	Khá			
32	198041031	Nguyễn Văn Hữu	Tài	28/05/1996	Tỉnh Tiền Giang	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.23	Giỏi			
33	198041030	Huyền Thanh	Thảo	15/12/1996	Tỉnh Đồng Tháp	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.95	Khá			
34	198041029	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/06/1996	Tỉnh Đắk Lắk	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.94	Khá			
35	198041027	Phạm Thị Như	Ngọc	23/10/1994	Tỉnh Long An	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.11	Khá			
36	198041025	Nguyễn Thị Thanh	Điệp	05/04/1996	Tỉnh Bình Định	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.48	Trung bình			
37	198041024	Phạm Trung	Kiên	27/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.10	Trung bình			
38	198041023	Nguyễn Thị Duyên	Thảo	09/08/1997	Tỉnh Đồng Nai	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.24	Trung bình			
39	198041022	Lê Huỳnh Anh	Trúc	21/10/1997	Tỉnh Tiền Giang	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.38	Trung bình			
40	198041021	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	10/10/1992	Tỉnh Tiền Giang	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.63	Khá			
41	198041020	Lê Kiều	An	21/01/1991	Tỉnh Tiền Giang	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.52	Khá			
42	198041019	Huyền Thi	Hằng	05/01/1993	Tỉnh Bình Định	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.81	Khá			
43	198041018	Cao Thị Diễm	Hằng	01/03/1996	Tỉnh Khánh Hòa	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.85	Khá			
44	198041017	Nguyễn Thị Hoài	Phượng	10/03/1996	Tỉnh Khánh Hòa	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.06	Khá			
45	198041016	Hồ Thu	Phượng	19/09/1997	Tỉnh Bình Định	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.16	Trung bình			
46	198041015	Lê Thị Châu	Linh	04/01/1997	Tỉnh Kiên Giang	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.64	Khá			
47	198041014	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19/11/1997	Tỉnh Đồng Nai	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.65	Khá			Dư nợ học phí: Tên đư. Học phí HK01 - 2021-2022 Học kỳ thứ 5 (CT: NTYT - 4577056).
48	198041013	Hàn Thị Huyền	Trang	01/08/1993	Tỉnh Đồng Nai	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.10	Khá			
49	198041012	Trần Thị	Ngân	21/07/1996	Tỉnh Bến Tre	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.79	Khá			
50	198041010	Nguyễn Thị Thủy	Vi	20/05/1997	Tỉnh Cà Mau	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.75	Khá			
51	198041008	Phạm Thị	Trang	20/04/1995	Tỉnh Bình Thuận	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.02	Khá			
52	198041005	Nguyễn Thị	Yến	10/01/1995	Tỉnh Bến Tre	DS19LC-L-S1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.04	Khá			
53	198041004	Trần Thị Mỹ	Dung	26/12/1996	Tỉnh Bến Tre	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.88	Khá			
54	198041002	Huyền Minh	Ngô	25/12/1996	Tỉnh Tây Ninh	DS19LC-L-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.20	Giỏi			

55	188042379	Lý Hồng	Xuân	08/07/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.39	Giỏi		
56	188042378	Đương Thủy	Vy	15/07/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.79	Khá		
57	188042377	Hàng Tuấn	Vinh	25/12/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.44	Trung bình		
58	188042376	Trần Thị Xuân	Vi	20/10/1980	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.93	Khá		
59	188042375	Châu Bích	Vân	24/09/1974	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.65	Khá		
60	188042374	Trần Ngọc Thanh	Vân	02/04/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.22	Giỏi		
61	188042373	Lê Ngọc	Tuyền	20/03/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.91	Khá		
62	188042372	Vương Quốc	Trung	03/12/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.00	Khá		
63	188042370	Nguyễn Thị Tú	Trình	05/11/1974	Tỉnh Đồng Nai	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.77	Khá		
64	188042369	Huỳnh Thị Lê	Trình	01/11/1989	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.96	Khá		
65	188042367	Lê Thị Thái	Trần	1991	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.01	Khá		
66	188042366	Phạm Khánh	Trần	07/09/1992	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.95	Khá		
67	188042365	Đoàn Bảo	Trần	26/06/1997	Tỉnh Vĩnh Long	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.20	Giỏi		
68	188042364	Nguyễn Hồng Bảo	Trần	21/10/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.68	Khá		
69	188042363	Trình Huyền	Trần	26/05/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.61	Khá		
70	188042362	Trần Thị Ngọc	Trâm	03/06/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.94	Khá		
71	188042361	Luong Vinh	Tiến	16/05/1991	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.16	Khá		
72	188042360	Nguyễn Thị Mỹ	Tiến	01/03/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.87	Khá		
73	188042358	Nguyễn Văn	Thương	26/11/1995	Tỉnh Kiên Giang	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.96	Khá		
74	188042357	Vô Minh	Thoai	19/01/1992	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.03	Khá		
75	188042356	Nguyễn Văn	Thị	13/10/1975	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.51	Khá		
76	188042355	Nguyễn Yên	Thị	05/12/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.30	Giỏi		
77	188042354	Nguyễn Thị	Thảo	01/07/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.08	Khá		
78	188042351	Đương Quốc	Thái	11/01/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.03	Khá		
79	188042350	Trương Minh	Tân	08/11/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.34	Trung bình		
80	188042349	Trần Văn	Tâm	20/02/1997	Tỉnh Kiên Giang	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.93	Khá		
81	188042348	Nguyễn Thị Minh	Tâm	1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.89	Khá		
82	188042347	Phạm Kỳ	Tài	17/05/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.68	Khá		
83	188042345	Trần Văn	Son	29/11/1966	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.73	Khá		
84	188042341	Đoàn Mỹ	Phụng	06/03/1986	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.26	Giỏi		
85	188042340	Trần Hoàng	Phúc	01/11/1993	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.70	Khá		
86	188042339	Nguyễn Tuấn	Phong	20/09/1993	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.85	Khá		
87	188042338	Nguyễn Anh	Phi	04/11/1986	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.24	Giỏi		
88	188042337	Nguyễn Thị Tương	Quanh	30/03/1978	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.80	Khá		
89	188042336	Thạch Thị	Ni	1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.57	Khá		
90	188042334	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	28/10/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.24	Giỏi		
91	188042333	Huỳnh Thị	Nhân	29/11/1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.85	Khá		
92	188042332	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	30/12/1989	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.73	Khá		
93	188042331	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	23/11/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.68	Khá		
94	188042330	Đương Hải Thảo	Nguyễn	24/05/1993	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.58	Khá		
95	188042329	Trần Kim	Ngọc	11/09/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.63	Khá		

96	188042328	Võ Lý	Ngọc	11/01/1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.69	Khá		
97	188042327	Nguyễn Hồng	Ngọc	14/02/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.81	Khá		
98	188042326	Lâm Thị Thủy	Ngân	10/10/1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.73	Khá		
99	188042325	Kim Thị Thanh	Nga	22/12/1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.81	Khá		
100	188042323	Cao Văn	Mười	1972	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.60	Khá		
101	188042321	Nguyễn Phước	Lộc	24/07/1989	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.35	Giỏi		
102	188042320	Đặng Thị Quyên	Linh	02/07/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.64	Khá		
103	188042318	Phùng Anh	Huỳnh	23/12/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.47	Trung bình		
104	188042317	Lê Trương Đức	Huy	21/04/1991	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.53	Khá		
105	188042315	Nguyễn Thị Khánh	Hương	04/03/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.33	Giỏi		
106	188042314	Tần Diễm	Hương	09/12/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.52	Khá		
107	188042313	Tần Dương Tấn	Hùng	21/02/1997	Tỉnh Vĩnh Long	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.64	Khá		
108	188042312	Châu VI	Hùng	29/07/1989	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.03	Khá		
109	188042309	Phạm Hoàng	Hiệp	24/10/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.58	Khá		
110	188042307	Đinh Thị Ngọc	Giàu	30/04/1980	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.66	Khá		
111	188042305	Từ Thị Hồng	Điểm	15/02/1987	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.86	Khá		
112	188042303	Thạch Bích	Dung	09/04/1992	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.57	Khá		
113	188042302	Tần Thị Thu	Diệu	30/10/1969	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.85	Khá		
114	188042301	Kim Thị Ngọc	Điểm	24/05/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.82	Khá		
115	188042300	Trương Chí	Cường	01/01/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.70	Khá		
116	188042299	Bùi Quốc	Cử	06/04/1997	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.51	Khá		
117	188042298	Nguyễn Văn	Cánh	21/06/1996	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.12	Trung bình		
118	188042297	Hồng Ngọc	Anh	25/03/1990	Tỉnh Trà Vinh	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.57	Khá		
119	188042296	Phạm Duy	An	30/03/1994	Tỉnh An Giang	TVDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.79	Khá		
120	188042266	Phan Thị Tuyết	Như	29/10/1996	Tỉnh Tiền Giang	TGDS18 LC2-DS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.69	Khá		
121	188041111	Hoàng Thị Bích	Trâm	18/10/1997	Tỉnh Khánh Hòa	DS18LC 2-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.47	Trung bình		
122	188041075	Tần Minh	Hùng	27/02/1997	Tỉnh Lâm Đồng	DS18LC 1-LS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.21	Trung bình		
123	188041062	Nguyễn Thị Nhut	Linh	05/05/1996	Tỉnh Long An	DS18LC 1-LS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.21	Trung bình		
124	188041052	Phạm Thị Hoài	Thu	21/02/1996	Tỉnh Ninh Bình	DS18LC 1-QL1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.61	Khá		
125	188041031	Nguyễn Thị	Linh	27/08/1997	Thành phố Hà Nội	DS18LC 1-LS1	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.91	Khá		
126	178045897	Nguyễn Tường	Nhi	30/11/1995	Tỉnh Vĩnh Long	DVDS17 LC4-QL4	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.83	Khá		
127	178045867	Bùi Huy	Vũ	01/05/1982	Tỉnh Hà Tĩnh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.65	Khá		
128	178045866	Nguyễn Thị Hồng	Vân	29/07/1997	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.24	Trung bình		
129	178045864	Lê Thị	Tú	12/01/1995	Tỉnh Bình Phước	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.50	Khá		
130	178045863	Nguyễn Phi	Trường	29/01/1987	Tỉnh Hà Tĩnh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	3.19	Khá		
131	178045862	Ngô Thị Huyền	Trang	28/05/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.65	Khá		
132	178045861	Nguyễn Bảo	Trần	13/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.84	Khá		
133	178045858	Bùi Thị	Thủy	30/04/1988	Tỉnh Hà Nam	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.84	Khá		
134	178045855	La Thị	Thời	17/02/1987	Tỉnh Tuyên Quang	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.35	Trung bình		
135	178045835	Huỳnh Nguyễn Thủy	Nhi	14/10/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.71	Khá		
136	178045833	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.62	Khá		
137	178045827	Nguyễn Thị	Lê	10/08/1996	Tỉnh Nghệ An	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.55	Khá		
138	178045826	Lê Văn	Lâm	12/04/1989	Tỉnh Thanh Hóa	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.50	Khá		

139	178045824	Trần Thủy	Lam	27/06/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.56	Khá		
140	178045820	Ngô Thị Cẩm	Hương	21/09/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.44	Trung bình		
141	178045812	Trình Hữu	Đạt	08/09/1996	Thành phố Hải Phòng	DVDS17 LC4-QL3	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.54	Khá		
142	178045808	Hồ Thảo	Vi	26/01/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.73	Khá		
143	178045806	Nguyễn Thị Thanh	Tùng	12/12/1984	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.71	Xuất sắc		
144	178045805	Đoàn Văn	Trung	28/03/1972	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.91	Khá		
145	178045804	Nguyễn Thị Thủy	Trang	11/09/1995	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.85	Khá		
146	178045803	Trần Thị Bảo	Trâm	14/07/1995	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.79	Khá		
147	178045801	Phạm Thị Kiều	Tiến	16/08/1989	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.30	Giỏi		
148	178045800	Lê Phương	Thủy	02/07/1992	Tỉnh Bến Tre	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.08	Khá		
149	178045799	Vũ Thị	Thủy	20/11/1981	Tỉnh Nghệ An	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.75	Khá		
150	178045798	Nguyễn Thị Yến	Thanh	09/03/1975	Tỉnh Bình Dương	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.82	Khá		
151	178045796	Mai Thị	Sang	05/05/1984	Tỉnh Quảng Nam	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.20	Giỏi		
152	178045795	Đoàn Thị	Phương	20/10/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.73	Khá		
153	178045794	Trần Hoàng	Phong	01/01/1985	Tỉnh Long An	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.77	Khá		
154	178045793	Bùi Văn Quốc	Phong	04/10/1980	Tỉnh Phú Yên	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.68	Khá		
155	178045791	Đình Minh	Nhật	15/04/1980	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.90	Khá		
156	178045790	Nguyễn Thị Thủy	Ngọc	24/10/1984	Tỉnh Phú Thọ	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.19	Khá		
157	178045788	Vũ Thị Thu	Nga	15/03/1983	Tỉnh An Giang	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.26	Giỏi		
158	178045787	Phạm Đăng Hoài	Nam	15/06/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.30	Giỏi		
159	178045780	Lê Thị	Lê	02/06/1989	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.63	Khá		
160	178045777	Trần Thị Thanh	Huyền	14/05/1987	Tỉnh Ninh Bình	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.40	Giỏi		
161	178045774	Huyền Thị Xuân	Hiếu	23/12/1961	Thành phố Hà Nội	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.35	Giỏi		
162	178045772	Nguyễn Thị Hồng	Hà	02/04/1971	Tỉnh Cà Mau	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.17	Khá		
163	178045771	Nguyễn Thị	Hà	20/12/1979	Tỉnh Hà Tĩnh	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.22	Giỏi		
164	178045768	Bùi Thị Ngọc	Dung	27/02/1987	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.93	Khá		
165	178045767	Huyền Thị	Dư	16/01/1986	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.72	Khá		
166	178045766	Nguyễn Thị	Chi	20/03/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	DVDS17 LC4-QL2	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.01	Khá		
167	178045763	Trần Cẩm	Xiêu	16/03/1985	Tỉnh Đồng Tháp	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.33	Trung bình		
168	178045762	Trương Văn	Vũ	20/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.33	Trung bình		
169	178045760	Nguyễn Thị Anh	Vân	15/11/1979	Tỉnh Nghệ An	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.38	Trung bình		
170	178045759	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/11/1997	Tỉnh Quảng Ngãi	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.51	Khá		
171	178045758	Trần Hữu	Trung	01/07/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.67	Khá		
172	178045757	Phạm Thị	Trang	25/05/1976	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.18	Trung bình		
173	178045756	Trình Vương Bích	Trâm	18/09/1997	Tỉnh An Giang	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.19	Trung bình		
174	178045755	Lê Hồng Thủy	Tiến	12/04/1995	Tỉnh Đắk Lắk	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.17	Trung bình		
175	178045754	Bùi Đức	Tiến	04/04/1981	Tỉnh Kiên Giang	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.72	Khá		
176	178045753	Trần Huỳnh Ngọc	Thủy	16/09/1992	Tỉnh Bến Tre	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.68	Khá		
177	178045752	Phan Ngọc Diễm	Thảo	11/07/1991	Tỉnh Tiền Giang	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.58	Khá		
178	178045749	Trần Thị Kim	Quỳnh	24/04/1985	Tỉnh Quảng Bình	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.99	Khá		
179	178045748	Hồ Thị Hồng	Nhi	29/09/1996	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.24	Trung bình		

180	178045746	Huyền Ngọc	Mùng	31/12/1967	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.69	Khá		
181	178045745	Lê Ngọc	Liên	24/04/1971	Tỉnh Tây Ninh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.13	Khá		
182	178045744	Nguyễn Đức	Huy	25/09/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.91	Khá		
183	178045742	Đào Trọng	Hiếu	24/11/1996	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.22	Trung bình		
184	178045741	Nguyễn Thị Đức	Duyên	01/09/1972	Tỉnh Đồng Tháp	DVDS17 LC4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	3.19	Khá		
185	178045589	Trần Thị Ngọc	Trúc	25/10/1997	Tỉnh Lâm Đồng	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.66	Khá		
186	178045588	Trình Trần Vi	Thuy	28/08/1988	Tỉnh Bình Thuận	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	3.23	Giỏi		
187	178045586	Ngô Thị Thục	Nhi	28/12/1987	Tỉnh Thừa Thiên Huế	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	3.19	Khá		
188	178045585	Nguyễn Thị Hoài	Phương	13/05/1995	Tỉnh Bình Thuận	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	3.00	Khá		
189	178045582	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	10/10/1987	Tỉnh Long An	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	3.10	Khá		
190	178045580	Đỗ Thị Phương	Hằng	13/02/1994	Tỉnh Bình Thuận	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.54	Khá		
191	178045579	Lê Thị Thủy	Dương	09/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC3-DS2	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	3.12	Khá		
192	178045576	Phạm Thị Thanh	Xuân	13/10/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.21	Trung bình		
193	178045574	Đoàn Vũ Thanh	Vân	03/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.53	Khá		
194	178045573	Cao Thị Tố	Uyển	12/01/1997	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.73	Khá		
195	178045571	Phạm Anh	Tuấn	14/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.58	Khá		
196	178045567	Huyền Thị Diễm	Thoa	23/06/1990	Tỉnh Trà Vinh	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.67	Khá		
197	178045560	Đỗ Thị Thanh	Phương	30/12/1982	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.34	Trung bình		
198	178045551	Đinh Thị	Mai	12/06/1994	Tỉnh Quảng Bình	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.20	Trung bình		
199	178045549	Đỗ Thị Thanh	Loan	20/02/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.53	Khá		
200	178045543	Lê Thị	Hồng	07/04/1997	Tỉnh Thanh Hóa	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.40	Trung bình		
201	178045542	Nhiều Thịnh	Hồng	14/09/1995	Tỉnh Ninh Thuận	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.65	Khá		
202	178045540	Đỗ Thị Thủy	Dương	02/08/1982	Tỉnh Ninh Bình	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.72	Khá		
203	178045538	Nguyễn Phạm Ngọc	Dung	14/09/1994	Tỉnh Lâm Đồng	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.43	Trung bình		
204	178045537	Lê Nguyễn Thị Trang	Diễm	25/09/1987	Tỉnh Bình Thuận	DVDS17 LC3-DS1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.33	Trung bình		
205	178045402	Trần Ngọc	Diễm	23/05/1995	Tỉnh Trà Vinh	TVDS17 LC4-DS1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.81	Khá		
206	178045265	Lê Quang	Vũ	06/02/1993	Tỉnh Gia Lai	QTDS17 LC4-DS1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.41	Trung bình		
207	178045263	Quách Đăng	Vân	23/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	QTDS17 LC4-DS1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.00	Trung bình		
208	178045219	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	07/01/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	QTDS17 LC4-DS1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.46	Trung bình		
209	178045001	Lê Thị Tường	An	21/12/1995	Tỉnh Đắk Nông	DS17LC 4-QL1	Đạt	Đạt				82	82	0	Được TN	2.16	Trung bình		
210	178042131	Đặng Thị Bích	Ngọc	01/09/1995	Tỉnh Bình Định	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.04	Trung bình		
211	178042126	Trần Thị Yên	Vy	28/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.22	Trung bình		
212	178042121	Lương Lê Bích	Tuyền	01/01/1995	Tỉnh An Giang	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.33	Trung bình		
213	178042113	Nguyễn Huỳnh Mai	Trâm	06/04/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.75	Khá		
214	178042108	Phạm Thị Ngọc	Thanh	31/10/1996	Tỉnh Bắc Ninh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.57	Khá		
215	178042099	Vũ Thụy	Quyên	23/03/1988	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC2-LS1	Đạt	Đạt				83	83	0	Được TN	2.28	Trung bình		
216	178042097	Đình Minh	Quan	29/02/1996	Tỉnh Bến Tre	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.47	Trung bình		
217	178042096	Phạm Thanh	Phương	27/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.35	Trung bình		
218	178042094	Nguyễn Thị Bích	Phương	17/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.17	Trung bình		
219	178042081	Trần Quốc	Nam	12/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt				84	84	0	Được TN	2.39	Trung bình		
220	178042078	Trần Thị	Muôn	21/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	DVDS17 LC2-LS1	Đạt	Đạt				83	83	0	Được TN	2.61	Khá		
221	178042061	Nguyễn Thị	Hòa	14/12/1985	Tỉnh Quảng Nam	DVDS17 LC2-LS1	Đạt	Đạt				83	83	0	Được TN	2.71	Khá		

222	178042046	Nguyễn Huỳnh Trang	Đài	09/09/1996	Tỉnh Tây Ninh	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt			84	84	0	Được TN	2.33	Trung bình		
223	178042040	Đình Xuân Tuấn	Anh	15/11/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt			84	84	0	Được TN	2.12	Trung bình		
224	178042038	Bùi Thi Quỳnh	Anh	27/10/1993	Tỉnh Phú Thọ	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt			84	84	0	Được TN	2.41	Trung bình		
225	178042035	Trình Thị Thủy	An	16/02/1986	Tỉnh Kiên Giang	DVDS17 LC2-QL1	Đạt	Đạt			84	84	0	Được TN	3.49	Giỏi		
226	178041119	Đặng Thị Kiều	Trang	06/11/1993	Tỉnh Thanh Hóa	DVDS17 LC1- DS1LS	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.12	Trung bình		
227	178041118	Hồ Thủy	Tiền	18/12/1993	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC1- DS1LS	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.25	Trung bình		
228	178041110	Trần Quang	Phúc	12/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	DVDS17 LC1- DS1LS	Đạt	Đạt			82	82	0	Được TN	2.52	Khá		
229	178041086	Nguyễn Thành	Được	27/07/1979	Tỉnh Đồng Nai	DVDS17 LC1-DS1	Đạt	Đạt			84	84	0	Được TN	2.48	Trung bình		

Danh sách này có 229 sinh viên

**Người lập biểu**

**Trưởng Khoa**

**Trưởng phòng Đào tạo Đại học**

**Hiệu trưởng**